

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH KIÊN GIAG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2019/HS-ST
Ngày 26/11/2019

**NHÂN DẠH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH KIÊN GIAG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Pho.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tiến.
2. Ông Trương Công Út.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Kiên GiAg.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Kiên GiAg tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Kiên GiAg, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 58/2019/TLST-HS, ngày 07 tháng 11 năm 2019 theo Quyết Đ đưa vụ án ra xét xử số 145/2019/QĐXXST-HS, ngày 12 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn T Đ, sinh ngày 20/02/1999 (tên gọi khác: Đ Sữa), tại huyện K, tỉnh Kiên GiAg. Nơi cư trú: Tổ 5, khu phố Lò Bom, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên GiAg; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Hải và bà Nguyễn Kim H; chưa có vợ, con; tiền án: 02 tiền án đã được xóa án tích, cụ thể ngày 24/8/2015 bị Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội cố ý gây thương tích. Ngày 07/5/2017 bị Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 09 tháng tù về tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt T sản; tiền sự: Không; ngày 09/7/2019 Cơ quA cảnh sát điều tra Công A huyện K khởi tố vụ án, khởi tố bị cA và ra lệnh bắt tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt.

- Bị hại:

1/ Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1972. Cư trú tại: ấp Kiên S, xã K, huyện K, tỉnh Kiên GiAg, vắng mặt.

2/ Ah Bùi Ngọc S, sinh năm: 1994. Cư trú tại: Khu phố Lò Bom, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên GiAg, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên qua:

1/ Ah Nguyễn Quách Tuấn A, sinh ngày: 22/6/2002. Cư trú tại: Tổ 5, ấp Kiên S, xã K, huyện K, tỉnh Kiên GiAg. Người đại diện hợp pháp: Nguyễn Văn T, sinh năm 1972 là cha ruột của A. Cư trú tại: Khu phố Lò Bom, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên GiAg, vắng mặt.

2/ Ah Nguyễn Văn T, sinh năm: 2000. Cư trú tại: Tổ 7, khu phố Lò Bom, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên GiAg, có mặt.

3/ Bà Nguyễn Kim H, sinh năm: 1978. Cư trú tại: Tổ 5, khu phố Lò Bom, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên GiAg, có mặt

4/ Chị Dương Thị T, sinh năm: 1996. Cư trú tại: Tổ 5, Khu phố Lò Bom, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên GiAg, có mặt.

- *Người làm chứng:*

1/ Ah Nguyễn ThAh N, sinh ngày: 06/9/2002. Cư trú tại: khu phố Cư Xá, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên GiAg, vắng mặt.

2/ Bà Trần Kim Đ, sinh năm: 1980. Cư trú tại: Tổ 4, khu phố Lò Bom, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên GiAg, vắng mặt.

3/ Ah Nguyễn Văn T, sinh năm: 2000. Cư trú tại: Khu phố Lò Bom, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên GiAg, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 22/5/2019, Nguyễn T Đ đAg uống nước cùng với Nguyễn Văn T tại quán Mộc Thủy thuộc tổ 12, khu phố Ngã Ba, thị trấn K, huyện K, lúc này Đ nhắn tin cho Nguyễn ThAh N nhờ N đến quán chờ Đ về nhà. Sau khi nhận tin nhắn N và Nguyễn Quách T A điều khiển xe mô tô biển kiểm soát số 68K1-091.68 đến quán Mộc Thủy, tại đây Đ hỏi mượn xe của A để về nhà lấy đồ. Tin lời nên A đưa xe cho Đ, nhận xe xong, Đ nhờ T chở qua casino Campuchia để đánh bạc. Khi T chở Đ đến casino thì Đ vào đánh bạc còn T ngồi chờ. Khi thua hết tiền, Đ lấy xe mô tô biển kiểm soát số 68K1-091.68 đem cầm được 7.000.000 đồng, tiếp tục đánh bạc và thua hết tiền. Sau đó Đ và T thuê xe taxi về lại thị trấn K. Về đến thị trấn K, A gặp Đ đòi xe thì Đ có đưa cho A 01 hóa đơn cầm đồ và kêu A gặp mẹ mình là bà Nguyễn Kim H để lấy tiền chuộc xe. A gặp bà H yêu cầu đưa tiền chuộc xe nhưng bà H không đồng ý nên A đến trình báo cơ quA công A thị trấn K. Trong thời giA cơ quA công A đAg hoàn chỉnh hồ sơ xử lý thì Đ lại tiếp tục thực hiện hành vi cố ý gây thương tích cụ thể như sau: Vào khoảng 13 giờ ngày 01/7/2019, Đ đến tiệm game Siêu Tốc 2 thuộc tổ 4, khu phố Lò Bom, thị trấn K, huyện K để chơi game, lúc này Bùi Ngọc S ngồi cạnh Đ vừa chơi game, vừa nói lớn tiếng. Đ yêu cầu S không được nói lớn tiếng, nhưng S vẫn tiếp tục nói chuyện lớn tiếng. Do tức giận S nên Đ đi về nhà lấy dao quay lại phòng game đâm trúng vào vùng đỉnh trái và thái dương trái của S gây thương tích, sau đó S được đưa đi cấp cứu còn Đ bị công A thị trấn K mời đến trụ sở làm việc, tại đây Đ đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận Đ giá T sản số 16/BKL-HĐĐGTS ngày 08/7/2019 của Hội đồng Đ giá trong tố tụng hình sự huyện K kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại SH Mode, màu S trắng, biển kiểm soát 68K1-091.68 số máy F51E-0093978, số khung 5108DY093968 đã qua sử dụng có giá trị là 33.000.000đ (Ba mươi ba triệu đồng).

Tại bản kết luận giám Đ pháp y về thương tích số 526/KL-PY ngày 17/9/2019 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Kiên GiAg kết luận thương tích đối với Bùi Ngọc S như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám Đ:
 - Sẹo mềm vùng đỉnh – chẩm trái.
 - Sẹo xơ cứng vùng thái dương trái.
2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 07% (Bảy phần trăm).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận Đ giá T sản số 16/BKL-HĐĐGTS ngày 08/7/2019 và kết luận giám Đ pháp y về thương tích số 526/KL-PY ngày 17/9/2019.

Vật chứng trong vụ án:

1/ 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại SH Mode, màu S trắng, biển kiểm soát 68K1-091.68, số máy F51E-0093978, số khung 5108DY093968 (Đã qua sử dụng).

2/ 01 (Một) con dao Thái LA dài 32cm, lưỡi dao màu trắng dài 20cm, phần cán dao bằng nhựa màu đen dài 12cm, lưỡi dao bị cong (Đã qua sử dụng).

Vật chứng là xe mô tô đã trả lại cho chủ sở hữu, vật chứng con dao Thái LA thu giữ trong quá trình điều tra, hiện đAg được bảo quản tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Kiên GiAg.

Tại Bản cáo trạng số 55/CT-VKSKL ngày 06/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo Nguyễn T Đ về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt T sản” theo điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự và tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, người bị hại Ah Bùi Ngọc S xin rút lại yêu cầu khởi tố và có đơn xin rút lại yêu cầu khởi tố đối với hành vi cố ý gây thương tích của bị cáo. Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K đề nghị áp dụng Điều 155, Điều 282 Bộ luật Tố tụng hình sự đình chỉ đối với tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự cho bị cáo Đ. Căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn T Đ mức án từ 09 đến 12 tháng tù giam;

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Bùi Ngọc S yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí điều trị thương tích, mất thu nhập tổng số tiền là 6.700.000 đồng. Bị hại

Nguyễn Văn T yêu cầu bồi thường số tiền chuộc xe là 7.000.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại theo yêu cầu của người bị hại S và T, bị hại không yêu cầu gì thêm nên đề nghị không xem xét.

- Về vật chứng đề nghị xử lý theo quy Đ của pháp luật.
- Về án phí đề nghị giải quyết theo quy Đ pháp luật.

Bị cáo thừa nhận hành vi của mình như Cáo trạng truy tố, đồng thời có thái độ thành khẩn, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN Đ CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được traAh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận Đ như sau:

[1] Về hành vi, quyết Đ tố tụng của Cơ quA điều tra Công A huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy Đ của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quA không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết Đ của Cơ quA tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết Đ tố tụng của Cơ quA tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và lời khai tại phiên tòa là phù hợp với vật chứng của vụ án, kết luận Đ giá T sản và kết luận giám Đ pháp y về thương tích, cũng như các T liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở khẳng Đ:

Ngày 22/5/2019, tại tổ 12, khu phố Ngã Ba, thị trấn K, huyện K, Nguyễn T Đ lợi dụng sự tin tưởng để mượn xe mô tô biển kiểm soát 68K1-091.68 của Nguyễn Quách T A do ông Nguyễn Văn T cha ruột của A làm chủ sở hữu. Sau khi mượn được T sản Đ nhờ T chở đến casino Campuchia để đánh bạc sau khi thua hết tiền thì Đ cầm xe của A được 7.000.000 đồng và tiếp tục đánh bạc thua hết tiền dẫn đến không có khả năng trả lại T sản. Theo kết luận Đ giá xe mô tô trên có giá trị là 33.000.000 đồng nên hành vi của Đ phạm vào tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt T sản” theo điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Ngày 01/7/2019, tại tổ 4, khu phố Lò Bom, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên GiAg, Nguyễn T Đ dùng dao Thái LA đâm nhiều cái trúng vào đỉnh đầu và thái dương trái của Ah Bùi Ngọc S gây ra thương tích 07% nên hành vi của Đ phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên tại phiên tòa, bị hại Ah Bùi Ngọc S xin rút lại yêu cầu khởi tố và có đơn xin rút lại yêu cầu khởi tố đối tội cố ý gây thương tích của bị cáo Nguyễn T Đ. Vì vậy căn cứ vào các Điều 155 và Điều 282 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết Đ đình chỉ tội “Cố ý gây thương tích” đối với bị cáo Nguyễn T Đ.

[3] Xét tính chất của hành vi vi phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm hại đến T sản và sức khỏe của người khác mà còn gây mất A ninh trật tự tại địa phương, nên cần xử phạt bị cáo một mức

án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để cải tạo bị cáo biết tôn trọng pháp luật, thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu thể hiện ở việc bị cáo 02 tiền án, cụ thể ngày 24/8/2015 bị Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội cố ý gây thương tích. Ngày 07/5/2017 bị Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 09 tháng tù về tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt T sản, đều đã được xóa án tích. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận và tỏ ra biết ăn năn hối cải; bị cáo có tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy Đ tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi lượng hình, giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo, thể hiện tính khoan A H của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường xong, bị hại không yêu cầu gì khác nên miễn xét.

[6] Về vật chứng trong vụ án: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại SH Mode, màu S trắng, biển kiểm soát 68K1-091.68 số máy F51E-0093978, số khung 5108DY093968 (Đã qua sử dụng) đã giao trả cho chủ sở hữu. 01 con dao Thái LA dài 32cm, lưỡi dao màu trắng dài 20cm, phần cán dao bằng nhựa màu đen dài 12cm, lưỡi dao bị cong (Đã qua sử dụng) là hung khí dùng vào việc phạm tội nên tịch thu, tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Tuấn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT Đ:

1. Căn cứ vào:

- Điều 155 và Điều 282 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định đình chỉ tội “Cố ý gây thương tích” đối với bị cáo Nguyễn Tuấn Đ.

- Điểm b khoản 1 Điều 175; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn Đ phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt T sản”. Xử phạt: Nguyễn Tuấn Đ 12 (Mười hai) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/7/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Do bị cáo đã bồi thường xong, bị hại không yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

3. Về xử lý vật t chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Ghi nhận quyết Đ giao trả vật chứng là xe mô tô biển kiểm soát 68K1-091.68 cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn T. Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) con dao Thái LA dài 32cm, lưỡi dao màu trắng dài 20cm, phần cán dao bằng nhựa màu đen

dài 12cm, lưỡi dao bị cong (Đã qua sử dụng). Vật chứng hiện đAg được bảo quản tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Kiên GiAg theo quyết Đ chuyển giao vật chứng số 55/QĐVKSKL, ngày 06/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K và biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/11/2019.

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy bA thường vụ Quốc hội quy Đ về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Tuấn Đ nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại Bùi Ngọc S, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quA Nguyễn Văn T, Nguyễn Kim H, Dương Thị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy Đ của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết Đ được thi hành theo quy Đ tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy Đ tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy Đ tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAD tỉnh Kiên GiAg;
- VKSND tỉnh Kiên GiAg;
- VKSND huyện K;
- Công A huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Những người TGTT;
- Lưu: HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Pho